TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày: 13 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Chuyên

2. Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2020/HSST ngày 24/11/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST-HS ngày 28/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1990 tại phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị P1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 14/9/2020 đến nay; có mặt.

* *Bị hại*: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vũ Thị N1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Ông Dương Đình T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Cháu Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 2007;

Địa chỉ: Khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T2: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Phố H, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/7/2020, Nguyễn Thị Tuyết A và bạn trai là anh Nguyễn Thành N đến nhà thím họ của Tuyết A là bà Đinh Thị P (chồng là ông Nguyễn Văn V) ở Khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương chơi thì có cháu Nguyễn Thị Minh T2 là con gái của bà P ở nhà. Thấy T2 ngồi xem ti vi ở phòng dưới cầu thang, anh N đang sử dụng điện thoại không để ý, Tuyết A nảy sinh ý định vào phòng ngủ tầng 1 của bà P tìm tài sản để trộm cắp. Tuyết A thấy trong phòng có 01 tủ nhựa đựng quần áo màu xanh và một tủ đứng màu vàng, loại 02 ngăn tủ. Tuyết A dùng tay kéo ngăn tủ trên cùng của tủ nhựa thì thấy ngăn tủ này đang khóa nên dùng tay giật mạnh cánh cửa tủ theo chiều từ trước về sau. Mở được cửa tủ thấy dưới đáy ngăn tủ có để chìa khóa, nghĩ là chìa khóa cửa tủ đứng bên cạnh nên Tuyết A lấy chìa khóa, sau đó dùng tay đẩy mạnh ngăn tủ lại vị trí ban đầu. Tuyết A dùng chìa khóa mở được tủ đứng màu vàng thì thấy ngăn trên cùng ở bên trái có một hộp nhựa hình tròn, màu đỏ, bên trong có 01 kiềng vàng loại 2 chỉ bị gãy ở giữa, 01 dây chuyền vàng loại 3 chỉ, trên mặt dây chuyền có khắc chữ "Phương Liên" và 01 nhẫn vàng loại 0,5 chỉ nên đã lấy kiềng vàng cất vào túi quần đằng trước bên trái, dây chuyền vàng và nhẫn vàng cất vào túi quần đằng sau bên trái rồi để hộp vào vị trí ban đầu và đi ra ngoài mượn xe máy biển kiểm soát 34C1-214.63 của gia đình bà P đi ra cửa hàng vàng T của chị Vũ Thị N1 và anh Dương Đình T ở khu dân cư số 7, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương để bán số vàng vừa lấy được với số tiền 27.200.000đ. Sau đó, Tuyết A về nhà bà P trả xe cho T2 và cùng anh N đi về nhà.

Khoảng 14 giờ ngày 04/8/2020, Tuyết A và anh N đến nhà bà P chơi thì chỉ có T2 đang ngồi chơi ở phòng cầu thang. Tuyết A tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên bảo T2 "cho chị mượn con dao". T2 đưa cho Tuyết A một con dao dạng dao gọt hoa quả, dài 23cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, mũi dao tù của gia đình. Tuyết A cất con dao trong người rồi tiếp tục ra ngồi chơi cùng N. Một lúc sau thấy T2 bế cháu ra ngoài cửa nhà chơi, anh N sử dụng điện thoại không để ý, Tuyết A lên tầng 2 thì thấy phòng ngủ của anh Nguyễn Tấn T (là

con trai bà P) mở, trong phòng có một tủ đứng bằng gỗ, loại tủ 03 ngăn đang khóa. Tuyết A dùng con dao nhọn đưa mũi dao vào ổ khóa, vặn theo chiều mở khóa thì mở được cửa, thấy ngăn trên cùng có một túi bóng màu đen để dưới quần áo, bên trong có 01 hộp nhựa đỏ hình trụ tròn, bên trong có 01 dây chuyền vàng loại 02 chỉ và 01 kiềng vàng loại 02 chỉ. Tuyết A lấy dây chuyền vàng cất vào túi quần đằng sau bên trái, kiềng vàng cất vào túi quần đằng trước bên trái, để lại hộp nhựa, túi nilon vào tủ, dùng dao khóa cửa tủ lại. Sau đó, Tuyết A mượn xe máy của anh N mang số vàng trên ra cửa hàng vàng T bán được số tiền 20.000.000đ. Sáng ngày 05/8/2020, bà P kiểm tra tủ thì phát hiện bị mất số vàng để ở phòng ngủ tầng 1, tầng 2 nên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an thành phố Chí Linh.

Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh kết luận:

- Tại thời điểm ngày 31/7/2020, tài sản có giá trị như sau:

+ 01 kiềng vàng trang sức (999) bị gãy ở giữa, loại 2 chỉ có giá trị là 10.400.000đ.

+ 01 dây chuyền vàng trang sức (999) loại 03 chỉ, mặt dây khắc chữ Phương Liên, có giá trị là 15.600.000đ.

+ 01 nhẫn vàng trơn (9999), loại 0,5 chỉ có giá trị là 2.660.000đ.

- Tại thời điểm ngày 04/8/2020, các tài sản có giá trị như sau:

+ 01 kiềng vàng trang sức (999), loại 02 chỉ có giá trị là 10.500.000đ.

+ 01 dây chuyền vàng trang sức (999), loại 02 chỉ có giá trị là 10.500.000đ.

+ Tổng giá trị tài sản là 49.650.000đ.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-CL ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị Tuyết A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị

Tuyết A từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 14/9/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao gọt hoa quả dài 23cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại sáng màu, 01 cạnh sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 02cm, đầu lưỡi dao tù, chuôi dao làm bằng gỗ dài 115cm. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 31/7/2020 và 04/8/2020, Nguyễn Thị Tuyết A đã 02 lần lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Đinh Thị P ở Khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 31/7/2020, Nguyễn Thị Tuyết A có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút mở tủ quần áo ở tầng 1 nhà bà P, chiếm đoạt của bà P 5,5 chỉ vàng (gồm: 01 kiềng vàng loại 02 chỉ bị gãy ở giữa, 01 dây chuyền vàng loại 03 chỉ, 01 nhẫn trơn loại 0,5 chỉ), có giá trị 28.650.000đ; Khoảng 15 giờ ngày 04/8/2020, Nguyễn Thị Tuyết A đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút mở tủ quần áo ở tầng 2 nhà bà P, chiếm đoạt của bà P 04 chỉ vàng (gồm: 01 kiềng vàng loại 02 chỉ, 01 dây chuyền vàng loại 02 chỉ), có giá trị 21.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 49.650.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác; gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của bà Đinh Thị P là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh,

tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. 02 hành vi bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt trong 02 ngày 31/7/2020 và 04/8/2020 đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo và gia đình tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại tổng số tiền 49.650.000đ; được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, bị can Tuyết A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh 01 con dao gọt hoa quả dài 23cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại sáng màu, 01 cạnh sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 02cm, đầu lưỡi dao tù, chuôi dao làm bằng gỗ dài 11,5cm. Đây là tài sản của gia đình bà P, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Con dao hiện không còn giá trị sử dụng, gia đình bà P cũng đề nghị không nhận lại. Do vậy, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà Đinh Thị P tổng số tiền 49.650.000đ. Bà P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Do vậy, không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại.

[9] Đối với chị Vũ Thị N1 và anh Dương Đình T là người mua vàng của Tuyết A, không biết số vàng trên do Tuyết A trộm cắp tài sản mà có; anh Nguyễn Thành N là người đi cùng Tuyết A đến nhà bà P, cho Tuyết A mượn xe nhưng không biết việc

Tuyết A trộm cắp tài sản nên không đặt ra việc xử lý đối với chị Ngân, anh Trường và anh N.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A **30** *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 14/9/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao gọt hoa quả dài 23cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại sáng màu, 01 cạnh sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 02cm, đầu lưỡi dao tù, chuôi dao làm bằng gỗ dài 11,5cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

4. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Giang

- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.